

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **196/2019/HNGĐ - ST.**
Ngày: 13 - 11 - 2019.
V/v Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tường Duy Bình và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2019/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Y, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 11 năm 2019 và quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày.

Chị và anh Bùi Văn Y kết hôn với nhau vào ngày 13/10/2015. Khi kết hôn chúng tôi đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Sau khi kết hôn hai anh chị ra ở riêng. Cuộc sống chung vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 07 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã

được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Bùi Văn Y.

Về con chung: Vợ chồng chị chưa có con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, vay nợ chung.

Tại bản tự khai anh Bùi Văn Y trình bày:

Anh và chị Hà Thị H có quen biết, tìm hiểu nhau, được bố mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2015 UBND tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi cưới, cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn trầm trọng với gia đình hai bên, vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hà Thị H có đơn xin ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chưa có con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, vay nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử cho chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Y ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.
- Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn Y có đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Y có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2015. Việc kết hôn của hai anh chị đã tuân thủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, do đó được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, hai anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai lại thăm hỏi nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh, chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị H và xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Y.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Y đều xác định vợ chồng anh chị chưa có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Y đều xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung và vay nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Hà Thị H và anh Bùi Văn Y ly hôn.

3. Về án phí:

Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003499 ngày 05/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKS nhân dân huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

